

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-PT

Ngày : 11-02- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Ngọc Sơn

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Lê Hồng Sơn
2. Ông Thái Văn Chân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2019/TLPT-HS ngày 20/12/2019 đối với bị cáo Phạm Thị Thu Tr do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Bùi Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1982, tại Châu Đốc, An Giang. Nơi cư trú: tổ 28, k3, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1953; có chồng Hình Quốc P, sinh năm 1977. Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Ông Bùi Hoàng T, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 25, k3, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (có mặt).

(Ngoài ra, còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2019, Tr đến Cửa hàng gà rán “*JOLLIBEE*”, số 63, đường Trương Nguyệt Anh, tổ 3, khóm 5, phường C, thành phố C mua thức ăn gà rán, trong lúc chờ nhận thức ăn phát hiện 01 điện thoại di động hiệu IPHONE – XS để trên bàn thu tiền không người trông giữ, nên lén lút lấy trộm, cất giấu vào túi quần, mang về nhà, tháo bỏ sim và ốp lưng. Sau đó, bị hại T phát hiện mất điện thoại, xem lại Camera và trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE - XS 64Gb, màu vàng đã giao trả cho bị hại; 01 USB, lưu trữ hình ảnh trích xuất Camera; 01 áo thun màu xanh lá cây ngắn tay có cổ và 01 quần thun dài loại thể thao màu xanh đậm.

Kết luận định giá tài sản số 275/KL-ĐG, ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS 64Gb, có ốp lưng nhựa màu đen, trị giá 18.010.000 đồng.

Ngày 07/8/2019, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Tr về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKSCĐ ngày 09/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Phạm Thị Thu Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phạm Thị Thu Tr 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 25/11/2019 bị cáo Phạm Thị Thu Tr có đơn kháng cáo với yêu cầu xin được hưởng án treo và ngày 10/12/2019 bị hại Bùi Hoàng T kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo, bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị Thu Tr, bị hại Bùi Hoàng T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Phạm Thị Thu Tr về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên phạt mức án 09 tháng tù là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, anh Bùi Hoàng T tiếp tục xin cho bị cáo được ở nhà để chăm sóc cha mẹ già, nuôi dạy con nhỏ, hoàn cảnh của bị cáo thật sự có khó khăn. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, thời gian tại ngoại không có vi phạm gì mới ở địa phương, tài sản chiếm đoạt đã trả cho chủ sở hữu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Tr, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, có thể xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe giáo dục và phòng chống tội phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Phạm Thị Thu Tr và bị hại Bùi Hoàng T kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thu Tr thừa nhận đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE.XS của ông Bùi Hoàng T tại cửa hàng gà rán “JOLLIBEE”. Do gia đình bị cáo quá khó khăn nên bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo đã ly thân, đang nuôi cha mẹ già và hai con còn nhỏ đang tuổi ăn học. Bị cáo hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo ở nhà chăm sóc cha mẹ, nuôi dạy con cái. Bị hại Bùi Hoàng T cũng tha thiết xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Tr và người bị hại thì thấy: Bị cáo là một người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ thói tham lam, tư lợi thấy tài sản không có người trông giữ quản lý đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực tế ngày 18/7/2019 khi đến cửa hàng gà rán “JOLLIBEE” thấy chiếc điện thoại IPHONE.XS của ông Bùi Hoàng T, bị cáo đã lén lút lấy trộm bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được trị giá 18.010.000 đồng. Hành vi đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình, có xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là hoàn toàn có căn cứ, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo và bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được tại ngoại. Hội đồng xét xử xét thấy: Lẽ ra phải giữ nguyên mức hình phạt

như án sơ thẩm đã tuyên nhưng trong vụ án này, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” có tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, còn phải nuôi cha mẹ già trên 70 tuổi và hai con còn nhỏ, có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại cho người bị hại, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi vụ án xảy ra đến nay bị cáo chấp hành tốt các quy định tại địa phương, tại phiên tòa được người bị hại Bùi Hoàng T tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ quy định pháp luật, đối chiếu Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì những tình tiết nêu trên thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo của Nghị quyết. Để tạo điều kiện cho bị cáo ở địa phương lao động, nuôi cha mẹ và chăm sóc con cái và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Tr và kháng cáo của bị hại Bùi Hoàng T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, quyết định cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Thị Thu Tr và bị hại Bùi Hoàng T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thu Tr và kháng cáo của bị hại Bùi Hoàng T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thu Tr 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (11/02/2020).

Giao bị cáo Phạm Thị Thu Tr cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. (Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Thị Thu Tr và ông Bùi Hoàng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Ngọc Sơn**